TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST Ngày: 18-7-2025 V/v tranh chấp "Ly hôn (Không công nhận quan hệ vợ chồng)"	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn (Không công nhận quan hệ vợ chồng)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp X, xã H, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp X, xã Hội Xuân, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh X, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp B, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Lê Thị Hồng G trình bày:* Chị và anh Huỳnh X tự quen nhau khoảng hơn 01 năm thì tổ chức đám cưới và về chung sống vợ chồng từ năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng sống chung gia đình anh X khoảng 02 năm thì ra cất nhà ra ở riêng, sau đó do không thuận thảo với bên gia đình anh X nên cả hai về bên gia đình chị và ở riêng cho đến nay. Từ khi cưới, vợ chồng chung sống không thật sự hạnh phúc do tính tình không hòa hợp nên ít quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không nhiều, cuộc sống tẻ nhạt. Từ

năm 2022 đến nay, dù sống chung một nhà nhưng chị và anh X không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắng, nên chị yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh X.

Về con: Khi vợ chồng sống ly thân, chị có tự tiến hành thụ tinh trong ống nghiệm tại phòng khám ở thành phố Hồ Chí Minh và sinh được 01 con là cháu Lê Gia H, sinh ngày 22-6-2023. Đây là con riêng của chị nên chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Để hai bên tự thương lượng, thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*. *Bị đơn, anh Huỳnh X trình bày:* Anh thống nhất lời trình bày của chị G về thời gian chung sống, diễn biến cuộc sống vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn như chị G nêu. Vợ chồng dù sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau đã 03 năm trở lại đây, nay anh đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị G để hai bên có cuộc sống riêng.

Về con: Anh thống nhất chị G có 01 con riêng do chị G tự làm thụ tinh trong ống nghiệm, con của chị G tên là Lê Gia H, sinh ngày 22-6-2023, chị G tự nuôi từ khi sinh ra đến nay. Do cháu H là con riêng của chị G nên anh yêu cầu để chị G nuôi dưỡng, anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Để hai bên tự thương lượng, thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Hồng G và anh Huỳnh X tranh chấp về ly hôn; anh X cư trú tại ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

[2] Nguyên đơn, chị Lê Thị Hồng G; bị đơn, anh Huỳnh X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Thị Hồng G và anh Huỳnh X đều thống nhất thừa nhận hai người bắt đầu chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2004, không có đăng ký kết hôn, nay cùng yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng. Lời khai của chị G, anh X phù hợp với Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 76/UBND-XNTTHN ngày 10-6-2025 của Ủy ban nhân dân xã, xác nhận chị G chưa đăng ký kết hôn với ai. Xét trường hợp chung sống như vợ chồng giữa chị G, anh X không thuộc trường hợp hôn nhân thực tế theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc chung sống như vợ chồng giữa chị G, anh X mà chưa đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đã không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, nay chị G, anh X yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị G, anh X không có con chung, cả hai đều xác định cháu Lê Gia H, sinh ngày 22-6-2023 là con riêng của chị G, không có tranh chấp. Nội dung thể hiện trong giấy khai sinh của cháu H chỉ ghi mẹ là Lê Thị Hồng G, không có thông tin về cha. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G, anh X đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết sau.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng G là nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng G. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Hồng G và anh Huỳnh Xinh .

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003484 ngày 10-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như chị G đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng G, anh Huỳnh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã H, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã B, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực